

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Tiền gửi dân cư "chảy" vào ngân hàng tiếp tục tăng
- Ngân hàng dự báo lãi suất tiếp tục giảm trong quý cuối năm
- 120.000 tỷ đồng cho vay mua nhà ở xã hội đang giải ngân ra sao?

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- VDSC dự báo tăng trưởng GDP Q.IV đạt 7%
- S&P: Việt Nam sẽ là thị trường mới nổi tăng trưởng nhanh ở châu Á

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Các ngân hàng trung ương tiếp tục tích trữ vàng
- Chủ tịch ECB: Chính sách hiện hành sẽ đưa lạm phát về mức mục tiêu

Bảng chỉ số

(Thứ Hai, ngày 09/10/2023)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,128.54	↑	1.32%
HNX - INDEX	230.45	↑	1.07%
DOWN JONES INDUS	33,407.58	↑	0.87%
EURO STOXX 50 PR	4,144.43	↑	1.09%
CSI 300 INDEX	3,689.52		0.00%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	69.500	↑	0.72%
Quốc tế (USD/Oz)	1,833.1	↑	0.71%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.069	↓	-0.02%
DX	106.21	↓	-0.17%
EUR/USD	1.0569	↑	0.24%
USD/JPY	149.18	↑	0.38%
USD/CNY	7.2980		0.00%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	86.35	↑	4.21%
----------------------	-------	---	-------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số sức mạnh đồng Dollar (DXY) giảm -0,23%, xuống mốc 106.10, USD ghi nhận tuần giảm sau 11 tuần tăng liên tiếp. Báo cáo việc làm mới công bố cho thấy số lượng việc làm ở Mỹ tăng mạnh trong tháng 9 nhưng tốc độ tăng lương đang chậm lại. Chỉ số DXY đã tăng mạnh vào đầu phiên sau khi dữ liệu cho thấy bảng lương phi nông nghiệp của Mỹ đã tăng 336.000 việc làm vào tháng 9, vượt mức dự đoán của các nhà kinh tế là 170.000 việc làm.



- Giá vàng hồi phục nhẹ 0.7%, lấy lại hơn 12 USD lên 1,832 USD/Ounce phiên cuối tuần với nhiều biến động. Giá vàng giảm sâu khi thị trường đón nhận báo cáo việc làm tháng 9 của Bộ Lao động Mỹ, nhưng đã đảo chiều và đạt mức tăng khiêm tốn trong ngày, từ đó thu hẹp mức giảm sâu trong suốt tuần qua.

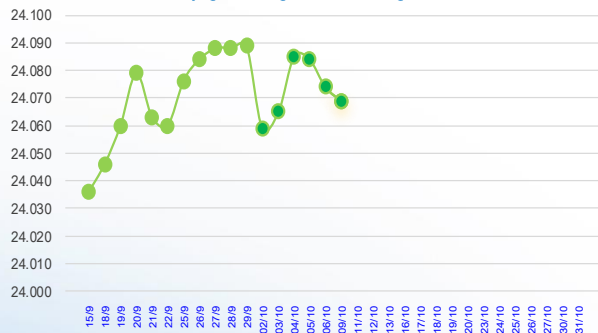


- Giá dầu thô của Mỹ WTI hồi phục nhẹ 0.27% lên 82.74 USD/Thùng. Mặc dù leo dốc ở phiên giao dịch cuối cùng của tuần nhưng giá dầu vẫn ghi nhận mức giảm hằng tuần lớn nhất kể từ tháng 3. Giá dầu lao dốc sau khi Nga dỡ bỏ một phần lệnh cấm xuất khẩu nhiên liệu làm tăng thêm lo ngại về nhu cầu bởi những khó khăn của kinh tế vĩ mô toàn cầu.

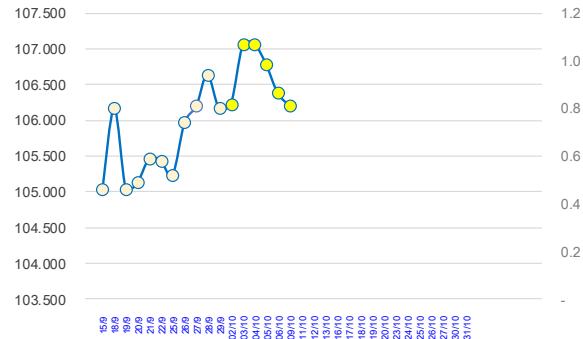
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



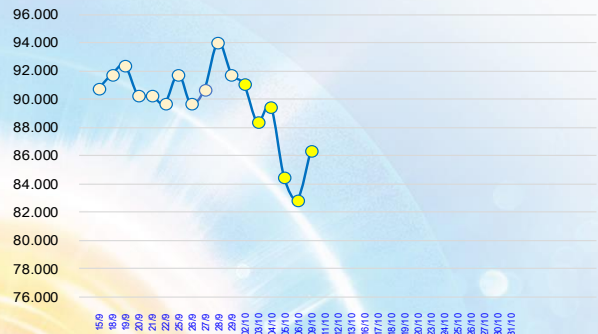
Tỷ giá trung tâm - Tháng 10/2023



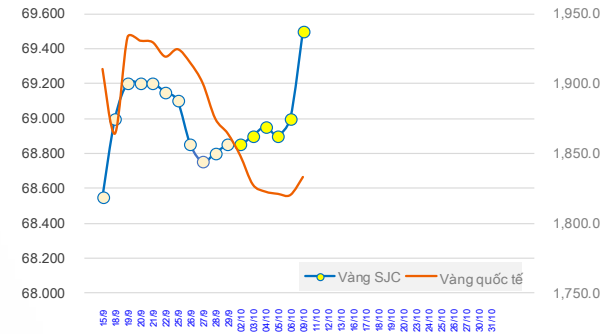
Chỉ số DXY - Tháng 10/2023



Giá dầu thô - Tháng 10/2023



Giá vàng - Tháng 9/2023



Tiền gửi dân cư "chảy" vào ngân hàng tiếp tục tăng

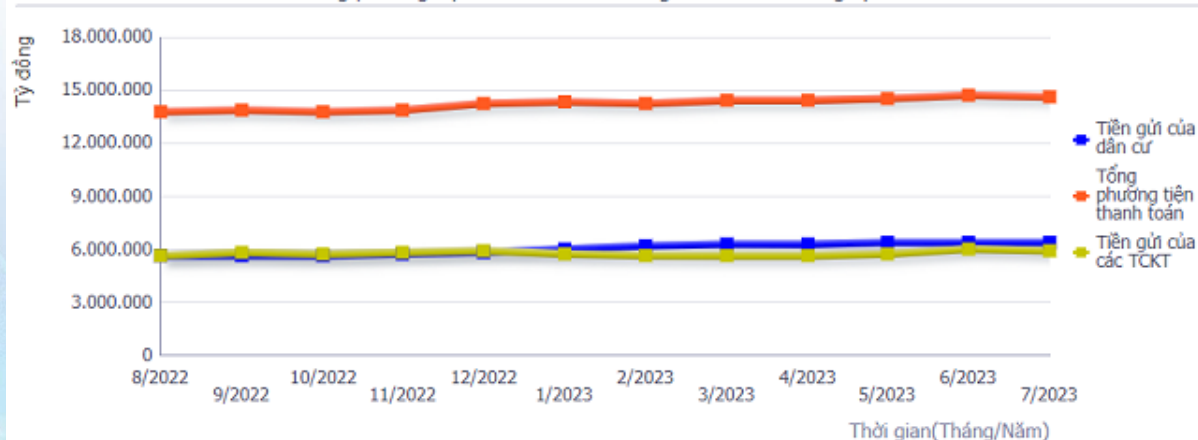
THÁNG 07 NĂM 2023

Chỉ tiêu	Số dư(Tỷ đồng)	Tốc độ tăng (giảm) so với cuối năm 2022 (%)
Tổng phương tiện thanh toán (*)	14.640.943	2,91
Trong đó:		
- Tiền gửi của các TCKT	5.909.707	-0,74
- Tiền gửi của dân cư	6.389.593	8,93

Số liệu Tổng phương tiện thanh toán tại báo cáo này chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua.

Số liệu từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho thấy, đến cuối tháng 7, tổng phương tiện thanh toán toàn nền kinh tế (KT) đạt 14,64 triệu tỷ đồng, **↑2,91%** sv cuối 2022; tiền gửi của dân cư vào hệ thống ngân hàng (NH) **↑8,93%** sv cuối 2022, đạt **# 6,4** triệu tỷ đồng. Trong khi đó, tiền gửi của các tổ chức KT chảy vào hệ thống NH **↓0,74%**. đạt hơn 5,9 triệu tỷ đồng. Tính riêng tháng 7, tiền gửi của cư dân **↑6.707** tỷ đồng sv cuối tháng 6. Trong khi đó, tiền gửi của các tổ chức KT **↓74.217** tỷ đồng. Lãi suất (LS) huy động ghi nhận tại các NH tiếp tục giảm, tình hình KT nói chung vẫn chưa có nhiều dấu hiệu hồi phục rõ rệt, do đó xu hướng trong cư dân vẫn hướng đến tiết kiệm nhiều hơn mặc dù LS thấp.

Tổng phương tiện thanh toán và tiền gửi của khách hàng tại TCTD



Ngân hàng dự báo lãi suất tiếp tục giảm trong quý cuối năm



Vụ Dự báo, Thống kê NHNN vừa công bố kết quả khảo sát xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng (TCTD) Q.IV/2023. Đối tượng khảo sát là toàn bộ các TCTD và chi nhánh NH nước ngoài tại Việt Nam (VN), tỷ lệ trả lời đạt 97%. Theo đó, các NH thương mại dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ NH của khách hàng có thể cải thiện tốt hơn trong Q.IV. Bởi lẽ, các TCTD kỳ vọng tình hình KT tích cực hơn, ngành sản xuất, xuất khẩu dần phục hồi, trong đó nhu cầu vay vốn được kỳ vọng cải thiện nhiều hơn nhu cầu gửi tiền và thanh toán. Huy động vốn toàn hệ thống được kỳ vọng tăng bình quân (BQ) ▲3,2% trong Q.IV và ▲8,7% trong 2023. Dư nợ tín dụng của hệ thống NH ▲4,6% trong Q.IV và cả năm ▲12,3%. Các TCTD dự báo tình hình thanh khoản sẽ tiếp tục dồi dào trong Q.IV và cả năm 2023; đồng thời kỳ vọng BQ mặt bằng LS huy động và cho vay toàn hệ thống tiếp tục ▼0,26-0,35 điểm %.

120.000 tỷ đồng cho vay mua nhà ở xã hội đang giải ngân ra sao?

TRIỂN KHAI GÓI TÍN DỤNG 120.000 TỶ ĐỒNG CHO VAY PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI

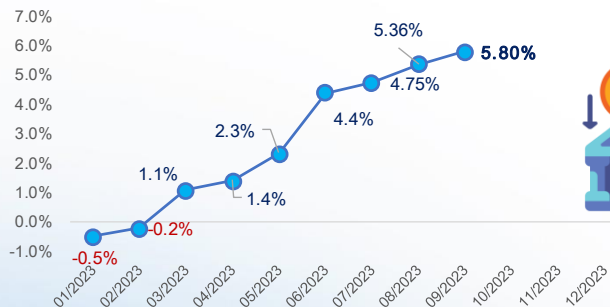
(Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ)



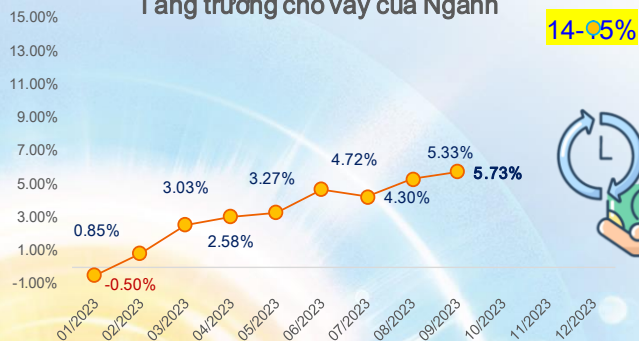
Vụ Tín dụng các ngành KT NHNN vừa văn bản hướng dẫn nội dung về LS cho vay, thời gian ưu đãi triển khai chương trình 120.000 tỷ đồng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, sửa chữa chung cư cũ theo Nghị quyết 33 của Chính phủ... Theo báo cáo, đến nay BIDV và Agribank đã ký hợp đồng tín dụng tài trợ 3 dự án nhà ở xã hội tại tỉnh Phú Thọ, Quảng Ninh và Bắc Ninh. Số tiền giải ngân đạt 82,7 tỷ đồng. Như vậy, hiện mới chỉ có 2 NH và 3 địa phương triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ đồng. Trong khi đó, 4 NH có vốn Nhà nước (Agribank, Vietcombank, VietinBank, BIDV) cam kết mỗi NH sẽ cho vay 30.000 tỷ đồng với LS ưu đãi. Theo số liệu Bộ Xây dựng công bố đầu tháng 8, có #108 dự án đã được cấp phép xây dựng, đang triển khai đầu tư xây dựng thuộc đối tượng cho vay của gói 120.000 tỷ đồng. Đã có 15/63 Sở Xây dựng trên địa bàn cả nước đã rà soát hồ sơ, lập danh mục các dự án đủ điều kiện trình UBND cấp tỉnh xem xét công bố danh mục gồm 40 dự án với tổng mức đầu tư là 43.707,28 tỷ đồng, nhu cầu vay vốn là 18.010,48 tỷ đồng. Có 11 UBND tỉnh công bố danh mục 24 dự án đủ điều kiện vay theo chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng với tổng vốn đầu tư là 31.673,1 tỷ đồng, nhu cầu vay vốn là 12.442,7 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

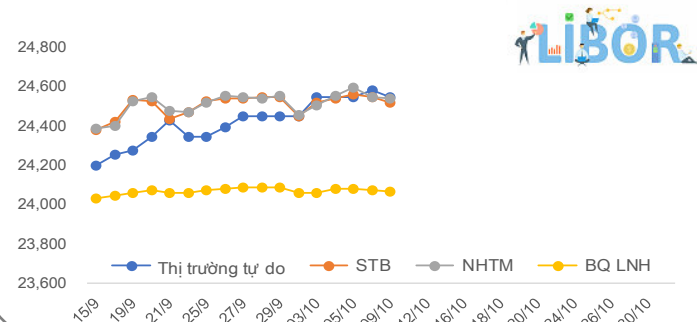
Tăng trưởng huy động của Ngành



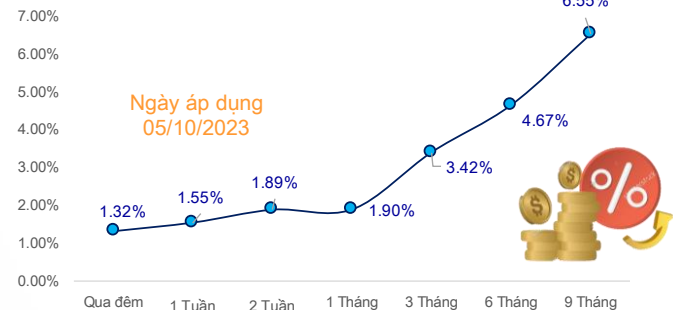
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 10/2023



Lãi suất bình quân liên ngân hàng

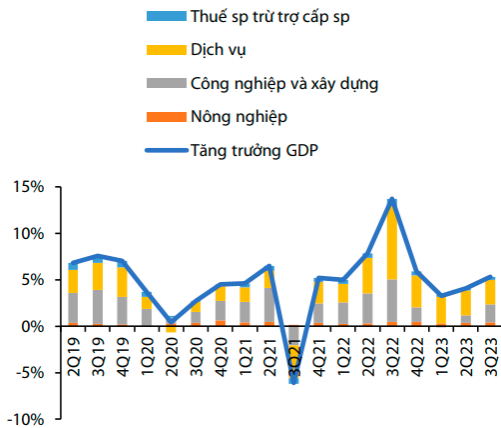


Ngày áp dụng
05/10/2023



VDSC dự báo tăng trưởng GDP Q.IV đạt 7%

Hình 4: Tăng trưởng GDP theo lĩnh vực



Trong báo cáo vĩ mô vừa công bố, VDSC nhấn mạnh điểm tích cực của tăng trưởng GDP Q.III là lĩnh vực sản xuất công nghiệp phục hồi. Lĩnh vực dịch vụ duy trì được mức tăng trưởng tương đương Q.II và đầu tư công đã phản ánh vào tăng trưởng KT rõ rệt hơn. "Tăng trưởng GDP tính chung 9 tháng đầu năm hiện đang là 4,2%, cách xa mục tiêu Chính phủ phấn đấu cho cả năm là 6%. Để đạt được mức tăng trưởng 6% theo chúng tôi là 1 mục tiêu vô cùng thách thức bởi đòi hỏi tăng trưởng GDP Q.IV phải đạt trên 10%". Với mức tăng trưởng Q.III tích cực hơn dự báo, tăng trưởng GDP cả năm dự báo **↑5%**, cao hơn kịch bản trước đó là **↑4,7%**. Điều này đồng nghĩa tăng trưởng GDP Q.IV ước đạt 7%, trong đó công nghiệp và xây dựng **↑8%**, cao hơn mức **↑5,2%** trong Q.III, 1 phần nhờ mức nền thấp của cùng kỳ 2022. Một số điểm đáng lưu ý trong tăng tốc trở lại của sản xuất công nghiệp là sản xuất mặt hàng điện tử đã tăng trưởng dương trở lại sau khi tăng trưởng âm trong nửa đầu năm. Sản xuất trang phục **↑5%** sv mức tăng trưởng âm 9,3% và 3,9% trong Q.I&II. Trong khi đó, lĩnh vực tăng trưởng bứt phá nhất trong ngành công nghiệp là sản xuất kim loại **↑16,9%**. Ở khía cạnh tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp, chỉ số tiêu thụ cải thiện ở dệt may, chế biến gỗ, kim loại và hoá chất, trong khi mức độ tiêu thụ sản phẩm điện tử chưa có nhiều biến chuyển. Tồn kho của nhiều ngành công nghiệp giảm mạnh sv cùng kỳ có thể hàm ẩn 1 sự phục hồi trong chu kỳ sản xuất trong Q.IV khi nhu cầu đang cải thiện. Mặc dù, PMI có thể dao động xoay quanh ngưỡng 50 điểm nhưng hoạt động sản xuất vẫn đang trong xu hướng đi lên.

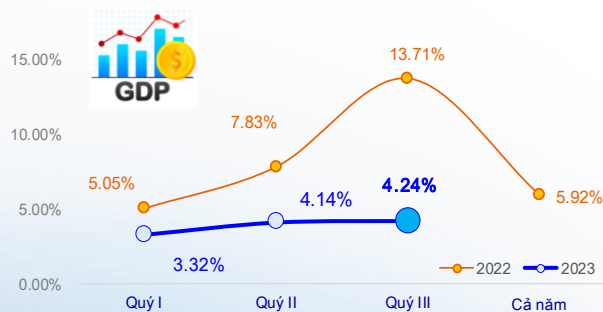
S&P: Việt Nam sẽ là thị trường mới nổi tăng trưởng nhanh ở châu Á



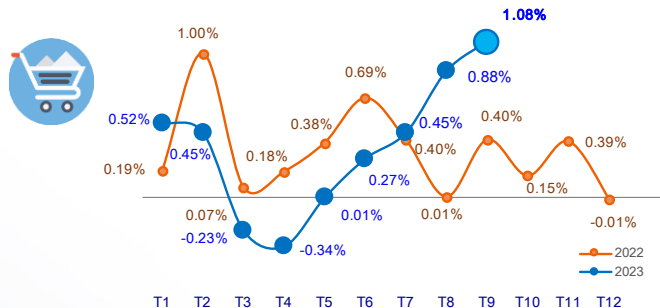
Ngày 5/10, S&P đăng bài viết đưa ra những chỉ dấu cho thấy trong 5 năm tới, VN sẽ trở thành 1 trong những thị trường mới nổi tăng trưởng nhanh nhất ở châu Á. Theo S&P, trong trung hạn, nền KT VN tiếp tục ghi nhận 1 số động lực tăng trưởng chính. Theo đó, VN tiếp tục được hưởng lợi từ chi phí nhân công sản xuất tương đối thấp. VN có lực lượng lao động khá dồi dào và đào tạo tốt sv nhiều quốc gia khác trong ASEAN, đưa VN trở thành trung tâm sản xuất hấp dẫn đối với các tập đoàn đa quốc gia. Ngoài ra, chi tiêu vốn dự kiến sẽ tăng cao khi các tập đoàn đa quốc gia tiếp tục đầu tư mạnh vào VN và VN đẩy mạnh chi tiêu cho hạ tầng trong nước. Dự kiến, lĩnh vực hạ tầng sẽ được đầu tư mạnh khi nền KT tiếp tục tăng trưởng cao trong thập niên tới,... VN là 1 trong những điểm đến ưa thích của DN Hàn Quốc và Nhật Bản lựa chọn chuyển dịch sản xuất sang ASEAN. Về triển vọng trung hạn, VN có nhiều động lực tích cực, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tăng trưởng KT. Điều này dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP và GDP BQ đầu người của VN. Từ 2024-2026, nền KT VN có triển vọng tăng trưởng nhanh. Dự báo tăng trưởng KT cao trong thập niên tới, tổng GDP của VN sẽ tăng từ 410 tỷ USD trong 2022 lên 500 tỷ USD vào 2025 và tăng lên 750 tỷ USD vào 2030. Điều này đồng nghĩa GDP BQ đầu người tăng trưởng rất nhanh, từ 4.150 USD/năm trong 2022 lên 5.000 USD/năm vào 2025 và 7.300 USD/năm vào 2030, từ đó sẽ giúp mở rộng quy mô thị trường tiêu dùng nội địa.

BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

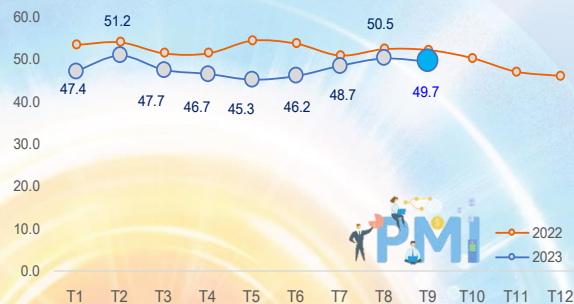
GDP năm 2022 - 2023



CPI năm 2022-2023



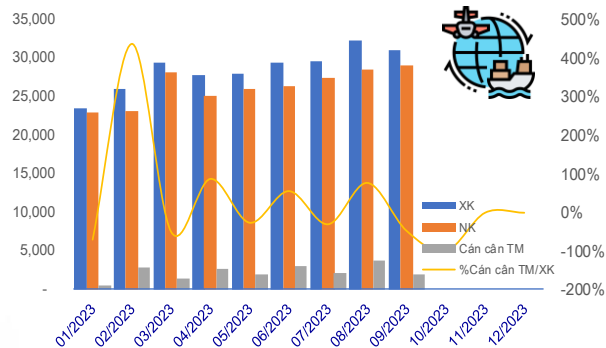
PMI năm 2022-2023



Vốn FDI năm 2023



Xuất - Nhập khẩu năm 2023



Các ngân hàng trung ương tiếp tục tích trữ vàng



Theo dữ liệu mới nhất do Hội đồng Vàng Thế giới tổng hợp (WGC), các ngân hàng trung ương (NHTW) trên toàn cầu đã bổ sung 77 tấn vàng vào kho dự trữ trong tháng 8. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp các nước mua ròng. Ba tháng qua, lượng mua ròng của các NHTW đạt 219 tấn. Trong tháng 3, 4 và 5, các NHTW đã ghi nhận hiện tượng bán vàng, chủ yếu do Thổ Nhĩ Kỳ bán đi 160 tấn vàng trong thời gian 3 tháng. Đó là 1 phản ứng cụ thể và không phản ánh thay đổi trong chiến lược vàng dài hạn của NHTW này. Thổ Nhĩ Kỳ đã quay trở lại mua vàng vào tháng 6 và mua thêm 14,7 tấn vào tháng 8, cùng với Trung Quốc (TQ), Ba Lan và Uzbekistan là những nước mua nhiều nhất trong tháng. Có 1 số suy đoán rằng tình trạng thiếu hụt trong nước có thể dẫn đến việc NHTW phải bán vàng để đáp ứng nhu cầu nhưng rõ ràng không phải vậy. NHTW TQ là người mua lớn nhất trong tháng 8, bổ sung 28,9 tấn vàng vào kho dự trữ. Đây là tháng thứ 10 liên tiếp NHTW TQ nhập khẩu vàng. TQ vẫn là nước mua vàng lớn nhất từ đầu năm đến nay, ▲166 tấn kể từ đầu năm và ▲217 tấn kể từ khi nổi lại hoạt động mua vào tháng 11/2022. NHTW TQ hiện nắm giữ 2.165 tấn vàng, chiếm 4% tổng các kho dự trữ. WGC mô tả hoạt động mua vàng của các NHTW là “lành mạnh”. Tổng lượng mua vàng của các NHTW vào 2022 là 1.136 tấn. Đây là mức mua ròng cao nhất được ghi nhận kể từ 1950. Đây là năm thứ 13 liên tiếp các NHTW mua ròng vàng. Theo Khảo sát dự trữ vàng 2023, 24% NHTW có kế hoạch bổ sung thêm vàng vào kho dự trữ trong 12 tháng tới. 71% NHTW được khảo sát tin rằng mức dự trữ toàn cầu nhìn chung sẽ tăng lên trong 12 tháng tới.

Chủ tịch ECB: Chính sách hiện hành sẽ đưa lạm phát về mức mục tiêu



Trong cuộc phỏng vấn gần đây, Chủ tịch NHTW châu Âu (ECB), Christine Lagarde tin tưởng chính sách mà ECB thực hiện sẽ đưa lạm phát về mức mục tiêu. Theo bà, ECB muốn đưa lạm phát về mức 2% và sẽ đạt được mục tiêu này, đồng thời cần phải tránh vòng xoáy lạm phát. Trong tháng 9, ECB đã tăng LS lần thứ 10 liên tiếp, lên mức cao kỷ lục 4%. Hầu hết các nhà hoạch định chính sách cho rằng việc duy trì LS ở mức này là đủ để đạt được mục tiêu về lạm phát, dù 1 số quan chức ủng hộ việc tiếp tục tăng. Bà Lagarde cho rằng, LS đã đạt đến mức mà nếu được duy trì trong thời gian đủ dài có thể góp phần đưa lạm phát đạt mục tiêu sớm nhất có thể. Chính sách LS mà ECB thực hiện đã gây sức ép lên nền KT, với tình trạng gần như đình trệ trong 2023, dù đây là điều không mong muốn. Bà Lagarde không quá bi quan về triển vọng tăng trưởng dài hạn, dù thừa nhận tình hình nền KT Đức đang có những tác động đến triển vọng KT khu vực. Lạm phát vẫn cao nhưng đã hạ nhiệt và tăng trưởng KT cũng đồng thời yếu hơn. Đó là lý do IMF hạ dự báo tăng trưởng của KT toàn cầu, trừ Mỹ.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%
IMF	2,8%	
OECD	2,7%	
UNCTAD	2,4%	



	2023	2024
World Bank	4,7%	5,4%
ADB	5,8%	6,0%
OECD	4,9%	5,9%
IMF	4,7%	5,8%
UOB	5,0%	6,0%
HSBC	5,0%	
Standard Chartered Bank	5,4%	
VNDirect	5,5%	

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO

Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://cafef.vn/120000-ty-cho-vay-mua-nha-o-xa-hoi-dang-giai-ngan-ra-sao-188231008204122017.chn>
<https://vietstock.vn/2023/10/ngan-hang-du-bao-lai-suat-tiep-tuc-giam-trong-quy-cuoi-nam-757-1112429.htm>
<https://vietstock.vn/2023/10/tien-gui-dan-cu-chay-vao-ngan-hang-tiep-tuc-tang-757-1112474.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/vdsc-du-bao-tang-truong-gdp-quy-iv-dat-7-2023107165410803.htm>
<https://vietnambiz.vn/sp-viet-nam-se-la-thi-truong-moi-noi-tang-truong-nhanh-o-chau-a-202310783632381.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://cafef.vn/cac-ngan-hang-trung-uong-tiep-tuc-tich-tru-vang-188231008185740684.chn>
<https://vietnambiz.vn/chu-tich-ecb-chinh-sach-hien-hanh-se-dua-lam-phat-ve-muc-muc-tieu-2023108174848773.htm>

